

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 40/2004/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Văn phòng thuộc Cục Dự trữ quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ - CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ - CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 270/2003/QĐ - TTg ngày 24 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ quốc gia trực thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Văn phòng thuộc Cục Dự trữ quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quyết định trước đây do Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Văn Phòng thuộc Cục.

Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài vụ quản trị và Chánh Văn phòng Bộ Tài chính có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

(Đã ký)

Nguyễn Sinh Hùng

**QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA CÁC BAN, VĂN PHÒNG THUỘC CỤC DỰ TRỮ QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/ 2004/QĐ - BTC ngày 20/4 /2004 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)*

I. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. BAN CHÍNH SÁCH

1.1. Trình Cục trưởng chương trình xây dựng pháp luật hàng năm của Cục; tổ chức thực hiện hoặc đơn đốc các đơn vị thuộc Cục thực hiện chương trình sau khi được phê duyệt;

1.2. Chủ trì nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý dự trữ quốc gia;

1.3. Tổ chức thực hiện rà soát và tổng kết tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dự trữ quốc gia để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới cho phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu quả hoạt động dự trữ quốc gia; tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong toàn Cục Dự trữ quốc gia;

1.4. Thẩm định về mặt pháp lý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Ban khác soạn thảo;

1.5. Làm đầu mối giúp Cục trưởng tham gia góp ý kiến đối với các văn bản quy phạm pháp luật, đề án cơ chế, chính sách theo phân công của Bộ;

1.6. Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc chấp hành quy chế quản lý dự trữ quốc gia đối với các Bộ, ngành, địa phương được Chính phủ giao quản lý hàng dự trữ quốc gia; thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý hàng dự trữ quốc gia tại các đơn vị trực thuộc Cục; đề xuất biện pháp xử lý những vi phạm về quản lý dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật;

1.7. Xây dựng chương trình cải cách hành chính hiện đại hoá và nâng cao năng lực quản lý của Cục Dự trữ quốc gia trình Cục trưởng và tổ chức hướng dẫn thực hiện

sau khi được phê duyệt;

1.8. Giúp Cục trưởng giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;

1.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia giao.

2. BAN KẾ HOẠCH - TỔNG HỢP

2.1. Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển về dự trữ quốc gia, kế hoạch tăng cường dự trữ quốc gia trong từng thời kỳ và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

2.2. Tổng hợp, xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia 5 năm, hàng năm (kể cả kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa kho tàng, cơ sở vật chất kỹ thuật). Trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt thực hiện phân bổ, giao kế hoạch hàng năm cho các đơn vị trực thuộc và hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch được phê duyệt;

2.3. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý kho hàng, các Bộ, ngành được phân công quản lý hàng dự trữ quốc gia đề xuất việc huy động, sử dụng quỹ dự trữ quốc gia hàng năm và trong các trường hợp đột xuất; tổ chức hướng dẫn chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện xuất quỹ dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật;

2.4. Nghiên cứu hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ quản lý tài chính, cơ chế về mua, bán, nhập, xuất, đấu thầu hàng dự trữ quốc gia, xác định giá, khung giá mua, bán, chi phí nhập, xuất, mua, bán, bảo quản, phí quản lý, phí bảo hiểm hàng hoá;

2.5. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng dự toán và phương án phân bổ vốn bổ sung dự trữ quốc gia của ngân sách Trung ương; kiểm tra hồ sơ thủ tục trình Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia để trình Bộ cấp phát vốn bổ sung dự trữ quốc gia và thẩm định, tổng hợp quyết toán việc sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia của các cơ quan được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý hàng dự trữ quốc gia;

2.6. Chủ trì nghiên cứu xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch hiện đại hoá hệ thống kho, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác bảo quản trong hệ thống Cục Dự trữ quốc gia. Tổ chức thực hiện, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và hướng dẫn,

chỉ đạo công tác quản lý đất đai, vật kiến trúc của các đơn vị trong Cục theo quy định;

2.7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về giá, phí đối với các cơ quan, đơn vị quản lý hàng dự trữ quốc gia;

2.8. Tổ chức công tác thống kê, tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý hàng dự trữ quốc gia trong toàn ngành và đánh giá hiệu quả về tình hình quản lý, sử dụng hàng dự trữ quốc gia theo quy định của Nhà nước;

2.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia giao.

3. BAN KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN

3.1. Xây dựng chiến lược phát triển kỹ thuật và khoa học công nghệ bảo quản hàng dự trữ quốc gia trong từng thời kỳ và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

3.2. Xây dựng kế hoạch bảo quản hàng dự trữ quốc gia, kế hoạch bảo đảm trang thiết bị kỹ thuật, kế hoạch nghiên cứu khoa học và công nghệ bảo quản; tổ chức và hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch đối với các đơn vị trực thuộc Cục sau khi được phê duyệt;

3.3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, thời hạn bảo quản hàng dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia và các Bộ, ngành trực tiếp quản lý;

3.4. Nghiên cứu hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác bảo quản, quản lý hàng dự trữ quốc gia do Cục và các Bộ, ngành trực tiếp quản lý;

3.5. Quản lý công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ bảo quản hàng dự trữ quốc gia của Cục; trình Cục trưởng quyết định áp dụng kỹ thuật công nghệ bảo quản tiên tiến vào công tác bảo quản hàng dự trữ quốc gia;

3.6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định các chương trình nghiên cứu khoa học của Cục theo quy định của nhà nước;

3.7. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước về tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy